

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII;

Thực hiện Thông báo số 1637-TB/TU ngày 29/3/2018 của Tỉnh ủy về Kết luận họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Phiên 03/2018; Kết luận 221 - KL/TU ngày 13/8/2018 của Tỉnh ủy;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2585/SNV-TTr ngày 28/12/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 1.054 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù, cụ thể:

- Cơ quan hành chính: 97 chỉ tiêu (Có Phụ lục số 01 đính kèm);
- Đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù: 957 chỉ tiêu (Có Phụ lục số 02 đính kèm).



Điều 2.

1. Căn cứ chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ được giao. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù có trách nhiệm:

a) Quản lý và sử dụng chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68 được giao đúng quy định.

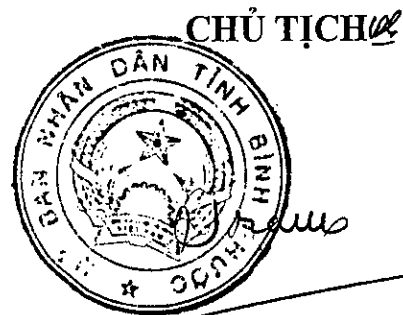
b) Thực hiện việc cắt giảm chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68 chậm nhất trước ngày **30/6/2019**.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí theo đúng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Kho bạc tỉnh;
- Ban Tổ chức TU;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.(H09)_{HK}



Nguyễn Văn Trăm

**PHỤ LỤC GIAO CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
CHO CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số **33** /QĐ-UBND ngày **07** /**01** /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hợp đồng 68 giao năm 2019	Ghi chú
I.	CẤP TỈNH	70	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	3	
2	Văn phòng UBND tỉnh	8	
3	Sở Nội vụ	5	
4	Thanh tra tỉnh	1	
5	Sở Tư pháp	1	
6	Sở Tài chính	2	
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	
8	Sở Công Thương	2	
	<i>Văn phòng sở</i>	2	
9	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	2	
10	Sở Giao thông vận tải	8	
	<i>Thanh tra Giao thông</i>	8	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	2	
12	Sở Xây dựng	2	
13	Sở Nông nghiệp và PTNN	10	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	
15	Sở Khoa học & Công nghệ	2	
16	Sở LĐ, Thương binh và Xã hội	3	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	
18	Sở Y tế	8	
	<i>Văn phòng Sở</i>	2	
	<i>Chi cục Dân số - KHHGD</i>	5	
	<i>Chi cục An toàn VSTP</i>	1	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	
20	Ban Dân tộc	1	
21	Sở Ngoại vụ	1	
II.	CẤP HUYỆN	27	
22	UBND thành phố Đồng Xoài	3	
23	UBND thị xã Bình Long	2	
24	UBND thị xã Phước Long	2	
25	UBND huyện Đồng Phú	2	
26	UBND huyện Chơn Thành	2	
27	UBND huyện Hớn Quản	2	

28	UBND huyện Lộc Ninh	3	
29	UBND huyện Bù Đốp	3	
30	UBND huyện Bù Đăng	2	
31	UBND huyện Bù Gia Mập	4	
32	UBND huyện Phú Riềng	2	
	TỔNG	97	

**PHỤ LỤC CHỈ TIÊU GIAO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
68/2000/NĐ-CP CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
VÀ CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 07 / 01 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hợp đồng 68 giao năm 2019	Ghi chú
A	CẤP TỈNH	189	
I	Văn phòng UBND tỉnh	2	
1.1	Trung tâm Hành chính công	2	
1.2	Trung tâm Tin học - Công báo	0	
II	Sở Tư pháp	0	
	Phòng công chứng số 1	0	
III	Sở Công Thương	1	
	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	1	
IV	Sở Nông nghiệp	3	
V	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16	
1.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	4	
1.3	Bảo tàng tỉnh	1	
1.4	Thư viện tỉnh	1	
1.5	Đoàn ca múa nhạc tổng hợp	1	
1.6	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao	4	
1.8	BQL Căn cứ Bộ Chỉ huy các LLVT giải phóng MNVN	5	
VI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	
VII	Ban Quản lý Khu kinh tế	1	
1.1	Trung tâm Khai thác hạ tầng khu công nghiệp	1	
VIII	Sở Giao thông Vận tải	1	
1.1	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 93.01S	0	
1.2	Khu Quản lý Bảo trì đường bộ	1	
IX	Sở Thông tin và Truyền thông	1	
1.1	Trung tâm CNTT và Truyền thông	1	
X	Sở Xây dựng	0	



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hợp đồng 68 giao năm 2019	Ghi chú
	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	0	
XI	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	
XII	Sở Khoa học và Công nghệ	0	
1.1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Kỹ thuật	0	Cắt 100% HD 68 vì đơn vị tự chủ 100%
1.2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	0	Cắt 100% HD 68 vì đơn vị tự chủ 100%
XIII	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	37	
	Trung tâm Dịch vụ việc làm và Bảo trợ xã hội	4	
	Trung tâm Chữa Bệnh, Giáo Dục, Lao động Xã Hội	33	
XIV	Sở Y tế	22	
1.1	Bệnh viện YHCT tỉnh	2	
1.2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	12	
1.3	TT Kiểm soát bệnh tật	7	
1.4	TT Giám định Pháp y	0	
1.5	TT kiểm nghiệm DP, MP	1	
XV	Sở Giáo dục - Đào tạo	78	
	Các đơn vị trực thuộc Sở	78	
XVI	Đài Phát Thanh và truyền hình	2	
XVII	Quỹ Phát triển đất	1	
XVIII	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	1	
XIX	BQL VQG Bù Gia Mập	18	
XX	Trường CD nghề Bình Phước	3	
XXI	Trường Cao đẳng Y Bình Phước	1	
XXII	Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên, CN	0	Giải thể từ 01/01/2019
B	CẤP HUYỆN	764	
I	UBND thị xã Đồng Xoài	64	
	Sự nghiệp Giáo dục	62	
	Trung tâm Văn hóa - TT	0	
	Trung tâm Y tế	50	
II	UBND thị xã Bình Long	50	
	Sự nghiệp Giáo dục	42	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hợp đồng 68 giao năm 2019	Ghi chú
	Trung tâm VH-TT	0	
	Trung tâm Y tế	3	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	Trường Phổ thông DTNT-THCS	4	
III	UBND thị xã Phước Long	41	
	Sự nghiệp Giáo dục	37	
	Trung tâm Y tế	3	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	0	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
IV	UBND huyện Đồng Phú	87	
	Giáo dục và Đào tạo	79	
	Trung tâm Văn hóa - TT	0	
	Trung tâm Y tế	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	Trường Phổ thông DTNT-THCS	5	
V	UBND huyện Chơn Thành	51	
	Sự nghiệp Giáo dục	48	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	0	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	Trung tâm Y tế	2	
VI	UBND huyện Hớn Quản	76	
	Sự nghiệp Giáo dục	73	
	Trung tâm Văn hóa - TT	0	
	Trung tâm Y tế	2	
VII	UBND huyện Lộc Ninh	93	
	Sự nghiệp Giáo dục	86	
	Trung tâm Văn hóa - TT	0	
	Trung tâm Y tế	3	
	Đội quản lý đô thị	0	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	Trường Phổ thông DTNT-THCS	4	
VIII	UBND huyện Bù Đốp	51	
	Giáo dục và Đào tạo	47	
	Trung tâm Y tế	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	TT Văn hóa - Thể thao	0	
IX	UBND huyện Bù Đăng	125	
	Sự nghiệp Giáo dục	114	
	Trung tâm Y tế	2	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hợp đồng 68 giao năm 2019	Ghi chú
	TT Văn hóa - Thể thao	1	
	Trung tâm DSKHHGD	0	
	Trung tâm GDNN - GDTX	1	
	BQL Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo	1	
	BQL Rừng phòng hộ Bù Đăng	1	
	Trường Phổ thông DTNT-THCS	5	
X	UBND huyện Bù Gia Mập	53	
	Sự nghiệp Giáo dục	52	
	Trung tâm Văn hóa - TT	0	
	Trung tâm Y tế	1	
XI	UBND huyện Phú Riềng	73	
	Sự nghiệp Giáo dục	73	
C	CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT HỘI ĐẶC THÙ	4	Đã được giao HĐ 68 trước đây
	Liên hiệp các Hội KH và KT	1	
	Hội Chữ Thập đỏ tỉnh	1	
	Hội Người mù	1	
	Liên Minh hợp tác xã	1	
	TỔNG CỘNG (A+B+C):	957	